

Bản án số: 36/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 24-7-2024

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thúy Hằng và bà Vũ Thị Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 138/2024/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1981; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1975; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm K, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2024, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Trần Thị L trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DY, huyện DC, tỉnh Nghệ An ngày 07/01/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm nên vợ chồng không hạnh phúc. Hai bên đã được gia đình hòa giải và cố gắng để hòa hợp nhau nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ 01/06/2014 đến nay, không còn quan tâm hỏi han nhau nữa.

Nay chị L không còn tình cảm gì với anh N nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

Về con, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 21/4/2003 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 01/4/2005. Hiện tại con chung đã đủ tuổi trưởng thành, có công việc ổn định, ở với ai tùy con nên chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn anh Nguyễn Văn N nhiều lần nhưng anh N không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, không có bản tự khai gửi Tòa án.

Ông Nguyễn A là bố đẻ anh Nguyễn Văn N cho biết, anh N và chị L kết hôn với nhau khoảng năm 2002, kết hôn tự nguyện, có cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DY, huyện DC. Quá trình chung sống, anh N và chị L phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì ông không biết, nhưng anh N và chị L đã không chung sống với nhau cũng gần 10 năm nay, khi con đang còn nhỏ mà giờ con đã lớn. Anh N và chị L có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc H và Nguyễn Thị Ngọc T, hiện nay các con chung đã lớn đều đi làm có việc làm ổn định. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì tùy chị L vì theo quy định của luật công giáo không được ly hôn.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Lâm: Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn N, chính quyền địa phương không được biết vì không qua hòa giải tại xã, nhưng theo thông tin cơ sở cho biết chị L và anh N đã sống ly thân từ lâu. Hiện nay anh N vẫn có hộ khẩu và sinh sống, làm việc tại xóm K, xã QL, huyện QL. Chị L và anh N có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc H và Nguyễn Thị Ngọc T, hiện nay các con chung đã đủ tuổi trưởng thành và có công việc ổn định. Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đầy đủ pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho chị Trần Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn N; Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung nhưng đã đủ tuổi trưởng thành, có công việc ổn định, không ai yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu. Chị L phải chịu án ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Văn N, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Anh N có hộ khẩu thường trú tại xóm K, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn không có mặt mà không có trở ngại khách quan gì nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn N có đăng ký kết hôn ngày 07/01/2002 tại Ủy ban nhân dân xã DY, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, hôn nhân giữa chị L và anh N là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống, vợ chồng không hợp nhau, nên không yêu thương quan tâm đến nhau. Qua điều tra xác minh cho thấy chị L và anh N sống ly thân từ lâu, cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng. Tòa án tiến hành hòa giải nhưng anh N không hợp tác, thể hiện anh N cũng không muốn đoàn tụ vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn. Chị L kiên quyết xin ly hôn, anh N không có ý kiến gì, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình cần xử cho chị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn N là hợp lý.

[3] Về con chung: Chị L và anh N có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 21/4/2003 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 01/04/2005. Hiện nay các con đã đủ tuổi trưởng thành, có công việc ổn định nên ở với ai là quyền của các cháu, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Chị L và anh N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Lê phải nộp án phí lý hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị L.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2.2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

2.3. Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0005580 ngày 20/5/2024.

4. Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã DỠ (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Hà**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Hữu Thỏa

Lê Thị Thanh Thủy

Trần Ngọc Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH LƯU,  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày 24 tháng 5 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thúy Hằng và bà Vũ Thị Thịnh

Tiến hành nghị án vụ án thụ lý số 138/2024/ TLST - HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm 12, xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Xóm 12, xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ đã đ- ọc xem xét tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên toà, các quy định của pháp luật:

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về loại việc: Dân sự "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Biểu quyết: Nhất trí 3/3.

2. Điều luật áp dụng: Căn cứ vào Điều 51, các Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3.

3. Cách giải quyết các vấn đề yêu cầu:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

- Về con chung: Không xem xét giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

Biểu quyết: Nhất trí 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0005580 ngày 20/5/2024.

Biểu quyết: Nhất trí 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 24 tháng 7 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thịnh

Hồ Thị Thúy Hằng

Trần Ngọc Hà